

Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa:

***Người yêu cầu:**

-Anh **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

-Chị **Cao Thị Bích H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn V và chị Cao Thị Bích H

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn V và chị Cao Thị Bích H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh V, chị H không có yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung: Chị Cao Thị Bích H được nuôi con là cháu Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 28/6/2012.

Anh Nguyễn Tuấn V cấp dưỡng nuôi con cho chị Cao Thị Bích H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn L tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 4 năm 2018.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d)Về lệ phí: Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0015673 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh V đã nộp xong lệ phí.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt